

THIÊN TRÚC HOÀNG

Bambusae Concretio Silicae

Ốc tre nửa già, Phấn tre nửa

Thiên trúc hoàng là cặn được làm khô từ chất tiết trong thân cây Hóp sào hoặc cây Nứa (*Bambusa textilis* McClure hoặc *Schizostachyum chinense* Rendle), họ Lúa (Poaceae). Thu hoạch quanh năm nhưng tốt nhất vào mùa thu và mùa đông. Lấy những cục chất tiết màu trắng đục hoặc trắng trong ở những đốt cây tre, nửa khô già. Loại bỏ tạp chất, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Những khối có hình dạng và kích thước không nhất định, màu xanh xám, hơi vàng, trắng xám hoặc trắng, trong mờ và hơi bóng láng. Thề chất cứng, dễ hút ẩm. Không mùi, khi nếm thấy dính vào lưỡi.

Định tính

Vô cơ hóa hoàn toàn khoảng 1 g dược liệu, hòa lẫn với nước, lọc lấy phần tan. Lấy 2 ml dịch lọc thêm 2 ml dung dịch amoni molybdat [Hòa tan 10 g amoni molybdat (TT) trong nước vừa đủ 100 ml], lắc đều, thêm 1 ml dung dịch sắt (II) sulfat 8 % (TT), dung dịch sẽ có màu nâu đen sau 5 min sẽ chuyển thành màu xanh dương bền.

Độ ẩm

Không quá 10,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 5 h).

Tạp chất

Không quá 0,5 % (Phụ lục 12.11).

Chỉ số thể tích

Cho nhẹ nhàng 10 g bột dược liệu (qua rây số 250) vào ống đong, thể tích dược liệu không nhỏ hơn 35 ml.

Hệ số hút nước

Lấy 5 g bột dược liệu, thêm 50 ml nước, để yên một lát (khoảng 3 min), lọc qua giấy lọc đã thấm ẩm, dịch lọc không được quá 44 ml.

Tro toàn phần

Không thấp hơn 80,0 % (Phụ lục 9.8).

Bảo quản

Trong đồ đựng kín, tránh ẩm mốc, nên dùng trong 12 tháng kể từ ngày thu hoạch.

Tính vị, quy kinh

Vị ngọt, tính hàn. Vào kinh tâm.

Công năng, chủ trị

Thanh tâm hỏa, tiêu đờm, an thần, định chí. Chủ trị: Trị chứng trúng phong, đờm mê tâm khiếu, hôn mê nói nhảm, trẻ em kinh giản co giật. Người lớn trúng phong cắn khẩu, đờm khô khè trong họng.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 4 g đến 8 g, dạng thuốc sắc, tán bột làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Không phải chứng đờm mê tâm khiếu không nên dùng.

THỎ TY TỬ

Cuscutae Semen

Thỏ ty tử, Hạt dây tơ hồng

Hạt lấy ở quả chín được làm khô của dây Tơ hồng (*Cuscuta australis* R. Br. hoặc *Cuscuta chinensis* Lam.), họ Tơ hồng (Cuscutaceae). Thu hoạch vào cuối mùa thu, khi quả chín, thu lấy dây mang quả, phơi khô, đập lấy hạt rồi loại bỏ tạp chất, phơi hoặc sấy khô.

Mô tả

Hạt gần hình cầu, đường kính 0,9 mm đến 1,5 mm. Mặt ngoài có màu nâu xám hoặc nâu vàng, hoặc nâu đỏ, thô ráp cùng nhiều nốt sần nhỏ. Một đầu có rãnh hình dải hẹp, hơi trũng xuống. Chất rắn chắc, khó bóp vỡ. Mùi thơm nhẹ. Vị nhạt.

Ghi chú: Hạt nhỏ có màu đen, mẩy chắc, không có tạp chất, không mốc mọt là loại tốt.

Vi phẫu

Biểu bì gồm một lớp tế bào, hình vuông hoặc hình gần chữ nhật, thành bên dày. Sát biểu bì có hai hàng tế bào xếp song song (mô đậu), tế bào hàng bên ngoài ngắn hơn tế bào hàng bên trong, có một đường phân cách rõ nằm tại phần nửa trên của hàng tế bào bên trong. Mô mềm hẹp, gồm các tế bào có thành nhẵn nhéo nằm dưới mô đậu. Tế bào nội nhũ hình đa giác hoặc gần tròn, thành dày. Lá mầm xoắn lại, đôi khi thấy vài mảnh lá mầm. Tế bào lá mầm hình gần vuông hoặc gần tròn, chứa các hạt aleuron.

Bột

Màu nâu vàng hoặc nâu sẫm. Quan sát dưới kính hiển vi thấy: Tế bào biểu bì của áo hạt hình gần vuông hoặc gần hình chữ nhật, thành tương đối dày khi nhìn từ mặt bên; có hình đa giác, thành tế bào ở các góc dày lên khi nhìn trên bề mặt. Tế bào vỏ quả đều đặn xếp song song với nhau, có hai hàng tế bào khi nhìn từ mặt bên, tế bào hàng bên ngoài ngắn hơn tế bào hàng trong; các tế bào hình đa giác có thành dày, bị co lại khi nhìn trên bề mặt. Tế bào ngoại nhũ hình đa giác hoặc gần tròn, thành dày, có chứa các hạt aleuron. Tế bào lá mầm hình gần tròn hoặc gần vuông chứa đầy hạt aleuron và những hạt dầu béo.

Định tính

A. Lấy một lượng nhỏ dược liệu, ngâm vào nước sôi, trên mặt nước xuất hiện một lớp chất nhầy dính, đun sôi thêm đến khi vỏ hạt nứt ra sẽ để lộ phôi cuộn tròn màu vàng nhạt.

B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: Silica gel F₂₅₄.

Dung môi khai triển: Ethyl acetat - acetone - acid formic - nước (25 : 2 : 2 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 1,0 g bột dược liệu, thêm 40 ml methanol (TT), siêu âm trong 30 min, lọc, bay hơi dịch lọc tới khô bằng cách cất thu hồi dung môi dưới áp suất giảm. Hòa tan cặn trong 1 ml methanol (TT).